



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

TOÁN



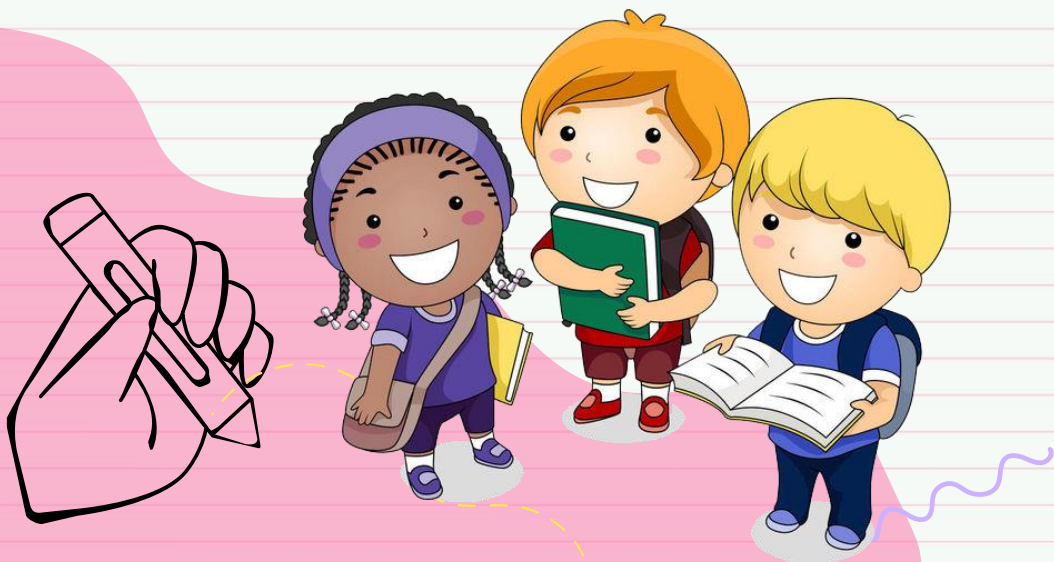
A

BIỂU THỨC CHỨA CHỮ



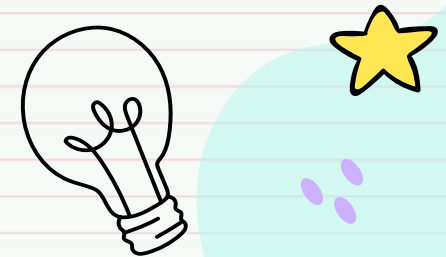
Tiết 1_Trang 17

KHỞI ĐỘNG

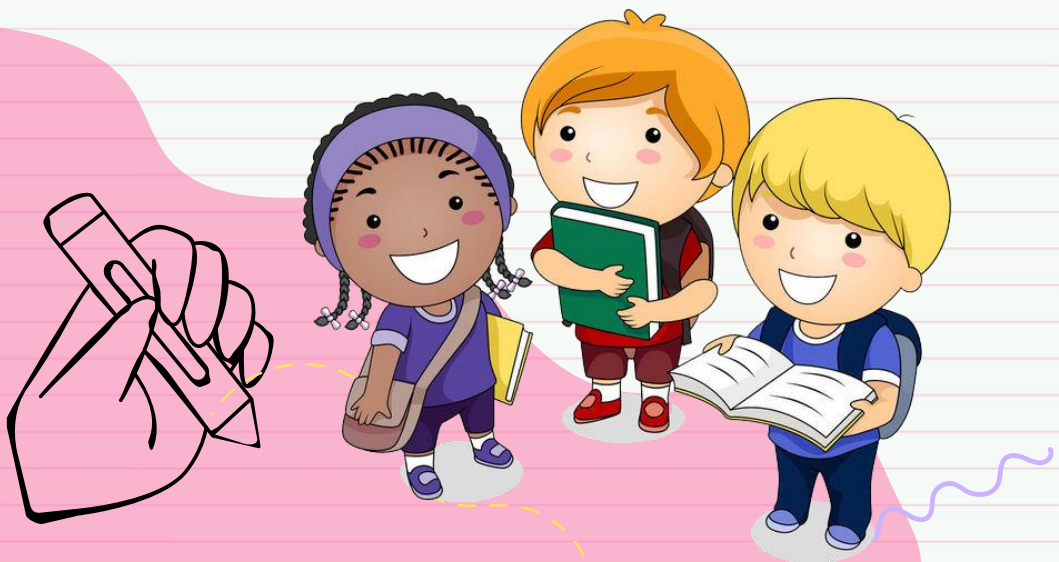


YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Nhận biết được biểu thức chứa một chữ, hai chữ, ba chữ.
2. Tính được giá trị của biểu thức chứa chữ với các giá trị cụ thể của mỗi chữ trong biểu thức đó.
3. Vận dụng vào tính giá trị của biểu thức chứa chữ với mỗi giá trị của chữ, giải được các bài tập phần hoạt động.



KHÁM PHÁ



a)

Tớ gấp được 4 cái thuyền, cả Nam và tớ gấp được $2 + 4$ cái thuyền. Còn Mai gấp được bao nhiêu cái thuyền nhỉ?

Tớ gấp được 2 cái thuyền.

Tớ chưa đếm, có vẻ như tớ gấp được cũng nhiều đấy!

Coi như số thuyền Mai gấp được là a .
Vậy thì Nam và Mai gấp được $2 + a$ cái thuyền!

Coi như số thuyền Mai gấp được là a .
Vậy thì Nam và Mai gấp được $2 + a$ cái thuyền.



**Ví dụ: Nam có 2 cái thuyền. Mai có ... cái thuyền.
Vậy Nam và Mai gấp được ...?**

Nam	Mai	Cả hai bạn
2	1	$2 + 1 = 3$
2	2	$2 + 2 = 4$
2	3	$2 + 3 = 5$
...	...	...
2	a	$2 + a$

a là biểu thị tất cả mong muốn về số thuyền của Mai.

- Nếu $a = 4$ thì $2 + a = 2 + 4 = 6$

6 là một *giá trị của biểu thức* $2 + a$

- Nếu $a = 12$ thì $2 + a = 2 + 12 = 14$

14 là một *giá trị của biểu thức* $2 + a$

Mỗi lần thay chữ a bằng một số, ta tính được một giá trị của biểu thức $2 + a$

b) Tính giá trị của biểu thức $40 - b$ với $b - 15$

$$\begin{aligned} 40 - b &= 40 - 15 \\ &= 25 \end{aligned}$$

**Đâu là biểu thức
chứa chữ?**

?

$$8 \times c$$

$$30 + 60$$

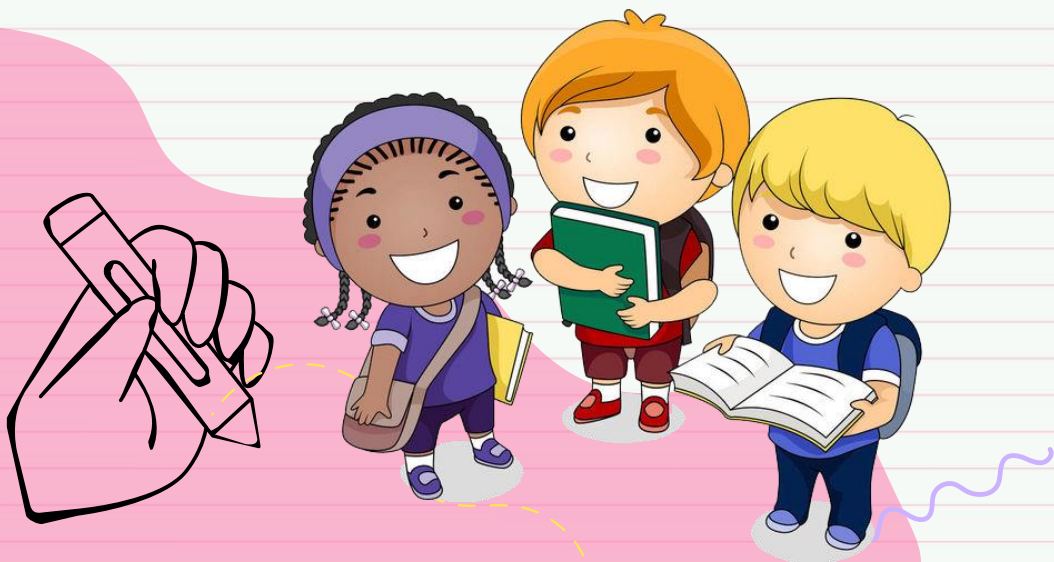
$$x - 10$$

$$10 + 0$$

$$10 - y + 2$$



HOẠT ĐỘNG



1. Tính giá trị của biểu thức

a) $125 : m$ với $m = 5$

Nếu $m = 5$ thì $125 : m = 125 : 5 = 25$

b) $(b + 4) \times 3$ với $b = 27$

Nếu $b = 27$ thì $(b + 4) \times 3 = (27 + 4) \times 3$
 $= 31 \times 3 = 93$

1. Tính giá trị của biểu thức

a) $125 : m$ với $m = 5$

b) $(b + 4) \times 3$ với $b = 27$

Để tính được giá trị biểu thức có chứa chữ ta cần lưu ý gì?

Lưu ý: B1: Thay giá trị của chữ vào biểu thức.

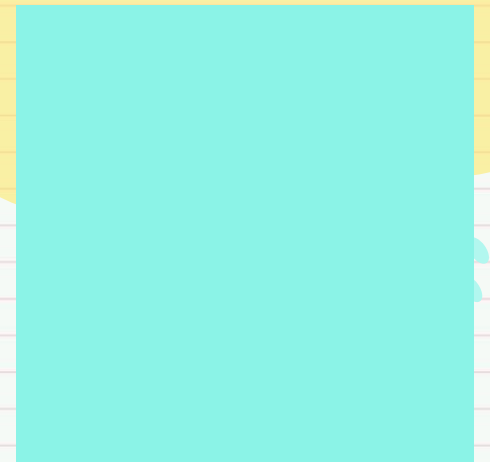
B2: Tính như bình thường.

2. Chu vi P của hình vuông có độ dài cạnh là a được tính theo công thức:

?

$$P = a \times 4$$

$a \times 4$ là biểu
thức chứa chữ

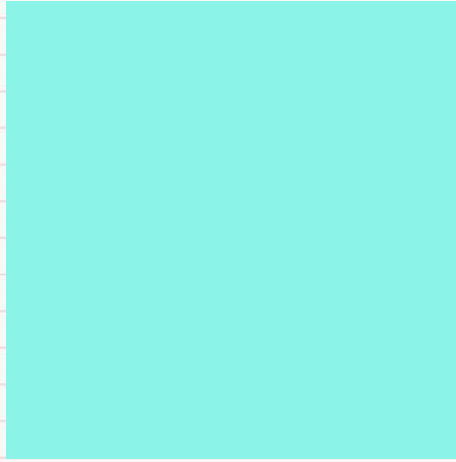


a

Hãy tính chu vi hình vuông với $a = 5 \text{ cm}$, $a = 9 \text{ cm}$



Hãy tính chu vi hình vuông với $a = 5 \text{ cm}$, $a = 9 \text{ cm}$

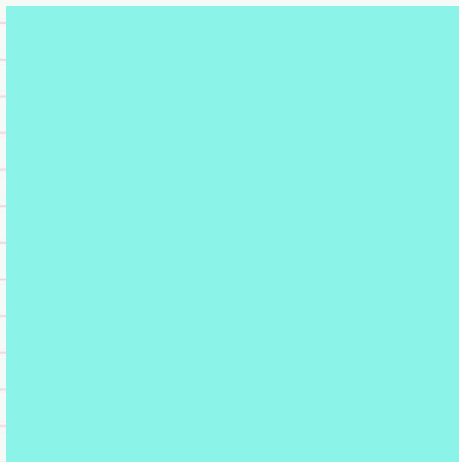


a

Nếu $a = 5 \text{ cm}$ thì $P = a \times 4 = 5 \times 4 = 20 \text{ (cm)}$

Nếu $a = 9 \text{ cm}$ thì $P = a \times 4 = 9 \times 4 = 36 \text{ (cm)}$

Hãy tính chu vi hình vuông với $a = 5 \text{ cm}$, $a = 9 \text{ cm}$



a

Muốn tính chu vi hình vuông ta làm thế nào?

Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với 4.

3. Chọn giá trị của biểu thức $35 + 5 \times a$ trong mỗi trường hợp sau:

Giá trị của biểu thức với $a = 2$

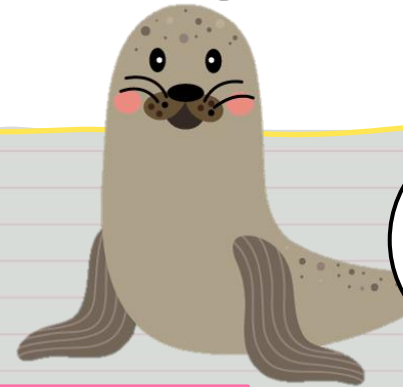


Giá trị của biểu thức với $a = 5$

Giá trị của biểu thức với $a = 7$



Giá trị của biểu thức với $a = 6$



45

60

65

70

3. Chọn giá trị của biểu thức $35 + 5 \times a$ trong mỗi trường hợp sau:

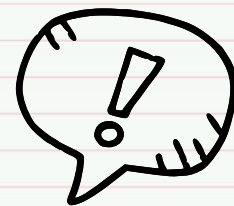
Để chọn giá trị của biểu thức $35 + 5 \times a$ trong mỗi trường hợp ta cần lưu ý gì?

Lưu ý: B1: Thay giá trị của chữ vào biểu thức.

B2: Tính như bình thường.

B3: Chọn đáp án đúng.

Trò chơi



A



#



Câu 1: Tính giá trị biểu thức

$$250 + m \text{ với } m = 10$$

♦A

250

♦B

260

♦C

270

♦D

350

\$1,000,000

\$500,000

\$250,000

\$100,000

\$50,000

\$25,000

\$16,000

\$8,000

\$4,000

\$2,000

\$1,000

\$500

\$300

\$200

\$100

Bắt đầu

**Câu 2: Kết quả của phép tính
 $a + 370$ với $a = 30$ là:**

♦ A

400

♦ B

410

♦ C

420

♦ D

430

\$1,000,000

\$500,000

\$250,000

\$100,000

\$50,000

\$25,000

\$16,000

\$8,000

\$4,000

\$2,000

\$1,000

\$500

\$300

\$200

\$100

Bắt đầu

◆ Câu 3: Đáp án nào là giá trị
của biểu thức $873 - n$ với $n = 10$ ◆

◆ A

773

◆ B

863

◆ C

883

◆ D

973

\$1,000,000

\$500,000

\$250,000

\$100,000

\$50,000

\$25,000

\$16,000

\$8,000

\$4,000

\$2,000

\$1,000

\$500

\$300

\$200

\$100

Bắt đầu

Câu 4: Tính giá trị biểu thức
 $c : 5$ với $c = 225$

♦ A

$$c : 5 = 5 : 225 = 45$$

♦ B

$$c : 5 = 225 : 5 = 405$$

♦ C

$$c : 5 = 225 : 5 = 45$$

♦ D

$$c : 5 = 225 : 5 = 54$$

\$1,000,000

\$500,000

\$250,000

\$100,000

\$50,000

\$25,000

\$16,000

\$8,000

\$4,000

\$2,000

\$1,000

\$500

\$300

\$200

\$100

Bắt đầu

◆ Câu 5: Đáp án nào là giá trị
của biểu thức $873 - n$ với $n = 70$ ◆

◆ A

173

◆ B

813

◆ C

803

◆ D

823

\$1,000,000

\$500,000

\$250,000

\$100,000

\$50,000

\$25,000

\$16,000

\$8,000

\$4,000

\$2,000

\$1,000

\$500

\$300

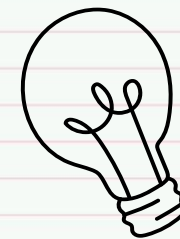
\$200

\$100

Bắt đầu

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Nhận biết được biểu thức chứa một chữ, hai chữ, ba chữ.
2. Tính được giá trị của biểu thức chứa chữ với các giá trị cụ thể của mỗi chữ trong biểu thức đó.
3. Vận dụng vào tính giá trị của biểu thức chứa chữ với mỗi giá trị của chữ, giải được các bài tập phần hoạt động.



ĐỊNH HƯỚNG HỌC TẬP

1. Về ôn lại kiến thức đã học
2. Chuẩn bị bài sau: Biểu thức chứa chữ (Luyện tập).



A



Chúc các con
học tốt!

